

Bản án số: **26/2022/HS-ST**

Ngày: 29/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đa.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Hiếu.

2. Bà Tăng Thị Bạch Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Ông Trương Trung Hiếu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/6/2022, tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Minh G**, sinh ngày 11/12/1985. Tên gọi khác: không. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: ấp A, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: kinh. Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Lê Văn T, sinh năm 1961, ngụ cùng địa chỉ với bị cáo. Con bà: Nguyễn Thị Mỹ H, (đã chết). Chị, em ruột có 02 người, lớn sinh năm 1984, nhỏ là bị cáo; Vợ thứ nhất: Xe Anh Đ, sinh năm 1991 (đã ly hôn), vợ thứ hai: Nguyễn Thị Xuân N. Con: Lê Hiếu Đ, sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo Lê Minh G bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/02/2022 cho đến nay.

(bị cáo G có mặt).

* Bị hại: Bà **Lê Thị Mỹ K**, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: , tỉnh Sóc Trăng.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1961 (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

* Người làm chứng:

Ông **Trần Văn Đ**, sinh năm 1973 (có mặt).

Ông Dương Thanh H, sinh năm 1965 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp A, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Trương Thanh N, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, Thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 10/10/2021 đang trong thời gian thực hiện việc giãn cách xã hội và theo Chỉ thị số 16 của Thủ tướng Chính phủ để phòng chống dịch bệnh Covid-19 bà Lê Thị Mỹ K (là Phó Bí thư Chi bộ ấp A, xã N) được Ủy ban nhân dân xã N phân công làm Tổ trưởng Tổ kiểm soát phòng, chống dịch Covid-19 tại điểm cầu chữ Y thuộc ấp A, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Trong thời gian bà K đang làm nhiệm vụ thì Lê Minh G có hành vi làm nhục bà K, cụ thể như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 10/10/2021, sau khi uống rượu, bia tại nhà của mình cùng với một số người bạn, đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì nghỉ. Lê Minh G nhớ đến việc trước đây từng đến Tổ kiểm soát phòng chống dịch Covid-19 điểm cầu chữ Y thuộc ấp A, xã N để xin cấp giấy đi chợ nhưng bà K không đồng ý cấp giấy cho G do gia đình G đã được cấp giấy rồi. Vì theo quy định mỗi hộ gia đình ở địa phương chỉ được cấp một giấy đi chợ theo ngày chẵn hoặc ngày lẻ để phòng, chống dịch. Lúc này, G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Air blade, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 83C1-XXXXX đi đến Tổ kiểm soát điểm cầu chữ Y tìm bà K để hỏi chuyện và kiểm chuyện chữ bà K. Khi đến Tổ kiểm soát, G đậu xe gần Tổ kiểm soát rồi hỏi chồng “*cho qua chốt không?*” thì ông Dương Thanh H (thành viên Tổ kiểm soát) đang trực tại Tổ kiểm soát thấy G có biểu hiện say xỉn nên trả lời “*mày muốn qua thì qua đi*”, G tiếp tục hỏi “*thằng Đ là thằng nào? K mày hỏi tao người ở đâu mà không cho giấy, mà thằng Đ cho xừ ông người hai, ba tấm*”. Nói xong, G chỉ tay về hướng anh Lê Văn Đ (thành viên tổ kiểm soát) đang trực tại Tổ kiểm soát rồi chửi ông Đ. G quay lại nói với ông Đ “*xừ của tao, tại sao nói tao là người địa phương nào*”, ông Đ nói với G “*anh nói, anh là người ở địa phương này thì người ta cho anh*”. Sau đó, G chỉ tay về phía bà K và dùng lời lẽ thô tục, thiếu văn hoá chửi bà K, G tiếp tục chỉ tay về phía ông Đ nói “*thằng Đ là thằng nào mà cho Lợi T hai ba tấm giấy*”. Lúc này, ông Đ hỏi G “*tôi cho ai, thì anh cứ nói tên đi để tôi kiểm tra lại*”, G xuống xe chửi thề và nói “*cho Lợi T hai, ba tấm, có không?*”. Ông Đ trả lời “*tôi không cho Lợi T tấm nào hết, nếu cho một tấm tôi quỳ tôi lại anh*”. G không nói gì mà điều khiển xe về nhà của mình, lấy 01 cây dao (loại dao yếm) để lên бага xe rồi điều khiển xe đến Tổ kiểm soát. Khi đến Tổ kiểm soát, G xuống xe, đi lại ngồi xuống ghế, cách bà K khoảng 02m – 03m và thấy bà K đang dùng điện thoại quay phim mình nên G tiếp tục dùng lời lẽ thô tục, thiếu ỏi “*mày khỏi có quay đâu K, đụ mẹ mày ở Y xuống đây xin giấy, mày nói tao không phải địa phương này*”, “*mày khỏi có quay đâu K, tao nói mày là con chó, mày không là gì ở đũa hoá chửi bà K*. Lúc này, G lên xe ngồi và tiếp tục chỉ tay về phía bà K chửi thề và náy đâu”. Sau đó, G xuống dùng tay phải lấy cây dao ở бага xe đi lại phía bà K vừa chửi thề và nói “*đụ má, tao chặt đầu mày ở đây luôn nè*”. Lúc này, ông H đứng lên ôm G lại và giật lấy cây dao, G tiếp tục

đứng chỉ tay về phía bà Kchửi thề và nói “mày khỏi quay phim, mày người Y xuống đây nè, mày đừng nói câu tao là người địa phương nào”, rồi G đi lại ngồi xuống ghế (cách bà Kkhoảng 02 – 03 mét) chỉ tay về hướng bà Kvà dùng lời lẽ thô tục, thiếu văn hoá chửi bà K: “*đồ con đĩ ngựa nói tao là người địa phương nào hả, tao là xứ A Kênh Tắc, mày là con đĩ xứ Y xuống đây mà hỏi tao ở địa phương nào*”. Lúc này, bà Kđiện thoại báo vụ việc đến Công an xã N, khoảng 15 phút sau Tổ công tác của Công an xã N đến và không chế đưa G về trụ sở để tiến hành xác minh, làm rõ vụ việc và tiến hành thu thập các tài liệu, chứng cứ có liên quan, thu giữ 02 (hai) đoạn video ghi lại toàn bộ hành vi của Lê Minh G dùng những lời lẽ thô tục, thiếu văn hoá chửi bà Lê Thị Mỹ K trong lúc bà Kđang thi hành công vụ. (Bút lục 110-113)

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lê Minh G đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã trực tiếp xin lỗi bị hại K, được bị hại K chấp nhận lời xin lỗi; Người bị hại bà Lê Thị Mỹ K không có yêu cầu bồi thường đối với bị cáo G về hành vi trên của G; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T cho rằng con dao thuộc quyền sở hữu của ông, không còn giá trị sử dụng nên không có nhu cầu nhận lại con dao.

Tại Cáo trạng số: 18/CT-VKS-H.KS ngày 14 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đã truy tố bị cáo Lê Minh G đã phạm tội “Làm nhục người khác” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa Đ , bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo G như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lê Minh G từ 03 tháng đến 06 tháng tù về tội “Làm nhục người khác” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 155; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa Đ , bổ sung năm 2017.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa Đ , bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đề nghị: Tuyên tịch thu, tiêu hủy tang vật là con dao trong vụ án, đồng thời trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê Thị Mỹ K không có yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với hành vi trên của G nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng là ông Trương Thanh N nhưng trước đó đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Xét thấy sự vắng mặt của người làm chứng nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không có yêu cầu hoãn phiên tòa nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Xét thấy, bị cáo G có sử dụng con dao thuộc quyền sở hữu của ông Lê Văn T và con dao bị Công an thu giữ nên Hội đồng xét xử đưa ông Thanh vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kế Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên có căn cứ để kết luận bị cáo Lê Minh G đã có hành vi dùng lời lẽ thô tục để chửi bà K: *“tao nói mày là con chó, mày không là gì ở đây đâu”*. G còn lấy cây dao ở бага xe đi lại phía bà K vừa chửi thề và nói *“tao chặt đầu mày ở đây luôn nè”*. Sau khi ông H đứng lên ôm G lại và giật lấy cây dao, G tiếp tục đứng chỉ tay về phía bà K chửi thề, trong đó có những câu chửi nặng lời: *“đồ con đĩ ngựa”, “mày là con đĩ, xừ Y xuống đây”*. Hành vi của G diễn ra trước mặt nhiều người (trong đó có 02 người là đồng nghiệp và cấp dưới của bà K, 01 người là người dân ở gần chốt trực) nhằm mục đích làm nhục bà K trong khi bà K đang thực hiện công vụ là trực chốt kiểm soát dịch tại cầu chữ Y, thuộc ấp A, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

[4]. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác, đồng thời hành vi ấy còn gây mất an ninh trật tự ở địa phương, ảnh hưởng đến uy tín của người đang thi hành công vụ, bị hại còn là nữ. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà vẫn cố ý thực hiện, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo, ảnh hưởng đến tình hình chống dịch của địa phương tại thời điểm đó.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có trình độ học vấn thấp. Do đó, cần cho bị cáo

hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Tình tiết tăng nặng: Không.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo G do bị cáo muốn bồi thường cho bị hại K nhưng bị hại K không đồng ý. Hội đồng xét xử cho rằng bị hại K không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên việc bị cáo muốn bồi thường thiệt hại là không có căn cứ. Hơn nữa, bị cáo còn chưa thực hiện trên thực tế nên không có cơ sở áp dụng.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, theo ý kiến của bị hại K hiện là Phó Bí thư Chi bộ ấp A: bị cáo trước nay chấp hành tốt các quy định pháp luật tại địa phương.

Sau khi xem xét hành vi của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đồng thời bị cáo cũng đã trực tiếp xin lỗi bị hại K, được bị hại K chấp nhận lời xin lỗi. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 và điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa Đ , bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Việc xử lý vật chứng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T cho rằng con dao không còn giá trị sử dụng, không có nhu cầu nhận lại con dao nên cần tịch thu, tiêu hủy; đồng thời trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển kiểm soát 83C1-674.92.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê Thị Mỹ K không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Minh G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh G phạm tội “Làm nhục người khác”

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 155; Điều 50; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 và điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa Đ , bổ sung năm 2017; phạt bị cáo Lê Minh G **06 tháng** tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Lê Minh G cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng để giám sát, giáo dục. Trường hợp thay Đ nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa Đ , bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao (loại dao yếm) có chiều dài 43cm, cán dao bằng gỗ dài 21cm, lưỡi dao bằng K loại màu đen dài 22cm, mũi sắc nhọn, đã được niêm phong.

Trả lại cho bị cáo Lê Minh G 01 xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 83C1-674.92.

(Tang vật được liệt kê theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/4/2022 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách).

3. Về án phí: Bị cáo Lê Minh G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a ,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng ;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Công an huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh Đa